

**PHỤ LỤC QUY ĐỊNH CHỨNG NHẬN (ICS-BIO3CC-D1.16)
VỀ CÁC BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT ÁP DỤNG Ở CÁC NƯỚC THỨ BA**

Điều 1

Phạm vi điều chỉnh

Phụ lục này của Quy định Chứng nhận là phần bổ sung cho Quy định Chứng nhận và chỉ áp dụng cho hệ thống kiểm soát mà A Cert SA triển khai ở các Quốc gia Thứ ba. Nó mô tả tất cả các biện pháp kiểm soát mà các nhà hoạt động áp dụng ở các nước thứ ba Chứng nhận A đang thực hiện chương trình chứng nhận và kiểm tra hữu cơ theo Quy định (EU) 2018/848, Quy định (EU) 2017/625 và Quy định (EU) 2021/1698 về hữu cơ sản xuất và dán nhãn sản phẩm hữu cơ.

Điều 2

Quy định chung

1. CERT thực hiện các biện pháp kiểm soát đối với tất cả các nhà khai thác và nhóm nhà khai thác ở các quốc gia thứ ba đã đăng ký trong hệ thống kiểm soát của A CERT để xác minh sự tuân thủ của họ với Quy định (EU) 2018/848 và Quy định (EU) 2021/1698. Việc kiểm soát nói trên bao gồm:

- (a) xác minh việc áp dụng các biện pháp phòng ngừa và phòng ngừa, như đã đề cập tại Điều 9(6) và Điều 28 của Quy định (EU) 2018/848, ở mọi giai đoạn sản xuất, chuẩn bị và phân phối;

(b) khi cơ sở nắm giữ bao gồm các đơn vị sản xuất phi hữu cơ hoặc đang chuyển đổi, việc xác minh hồ sơ và các biện pháp, thủ tục hoặc sắp xếp hiện có để đảm bảo sự phân tách rõ ràng và hiệu quả giữa sản xuất hữu cơ, sản xuất chuyển đổi và phi hữu cơ cũng như giữa các sản phẩm tương ứng được sản xuất bởi các đơn vị đó với các chất và sản phẩm được sử dụng cho các đơn vị sản xuất hữu cơ, chuyển đổi và phi hữu cơ. Việc xác minh như vậy sẽ bao gồm việc kiểm tra các bưu kiện mà giai đoạn trước đó đã được công nhận hồi tố là một phần của giai đoạn chuyển đổi và kiểm tra các đơn vị sản xuất phi hữu cơ;

(c) khi các sản phẩm hữu cơ, sản phẩm chuyển hóa và phi hữu cơ được người thực hiện đồng thời thu thập, được chuẩn bị hoặc bảo quản trong cùng đơn vị, khu vực hoặc cơ sở sơ chế hoặc được vận chuyển đến người thực hiện hoặc đơn vị khác, việc xác minh hồ sơ và các biện pháp, thủ tục hoặc sự sắp xếp tại chỗ để đảm bảo rằng các hoạt động được thực hiện tách biệt theo địa điểm hoặc thời gian, các biện pháp làm sạch phù hợp và các biện pháp ngăn ngừa sự thay thế sản phẩm được thực hiện, các sản phẩm hữu cơ và các sản phẩm đang chuyển hóa luôn được xác định, rằng các sản phẩm hữu cơ, chuyển đổi và phi hữu cơ được bảo quản trước và sau các hoạt động chuẩn bị, tách biệt theo địa điểm hoặc thời gian với nhau và đảm bảo khả năng truy xuất nguồn gốc của từng lô từ từng thửa đất riêng lẻ đến trung tâm thu gom.

2. Các biện pháp kiểm soát của CERT để xác minh việc tuân thủ Quy định (EU) 2018/848 phải được thực hiện thường xuyên đối với tất cả các nhà khai thác và nhóm nhà khai thác ở các nước thứ ba, trên cơ sở rủi ro và với tần suất thích hợp, trong toàn bộ quá trình ở mọi giai đoạn sản xuất, chuẩn bị và phân phối trên cơ sở khả năng không tuân thủ như quy định tại điểm (57) của Điều 3 của Quy định (EU) 2018/848, phải được xác định có tính đến các yếu tố sau:

(a) loại , quy mô, bao gồm các thửa đất mới được bổ sung, cơ cấu của người điều hành và nhóm người điều hành, cũng như số lượng thành viên mới gia nhập nhóm người điều hành;

(b) vị trí và mức độ phức tạp của các hoạt động hoặc hoạt động của người điều hành và nhóm người điều hành;

(c) khoảng thời gian mà người thực hiện và nhóm người thực hiện đã tham gia vào quá trình sản xuất, chuẩn bị và phân phối hữu cơ;

(d) kết quả của các biện pháp kiểm soát được thực hiện theo Điều này, đặc biệt là về việc tuân thủ Quy định (EU) 2018/848;

(e) trong trường hợp một nhóm người vận hành, kết quả thanh tra nội bộ được thực hiện theo các thủ tục dạng văn bản của hệ thống kiểm soát nội bộ của nhóm người vận hành;

(f) việc nắm giữ có bao gồm các đơn vị sản xuất phi hữu cơ hay đang chuyển đổi hay không;

(g) chủng loại, số lượng và giá trị sản phẩm;

(h) nguy cơ trộn lẫn các sản phẩm hoặc nhiễm bẩn với các sản phẩm hoặc chất không được phép ;

(i) việc các nhà khai thác và nhóm nhà khai thác áp dụng các vi phạm hoặc ngoại lệ đối với các quy tắc;

(j) các điểm quan trọng đối với việc không tuân thủ ở mọi giai đoạn sản xuất, chuẩn bị và phân phối;

(k) hoạt động thầu phụ ;

(l) liệu các nhà khai thác hoặc nhóm các nhà khai thác có thay đổi cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát chứng nhận của họ hay không;

(m) bất kỳ thông tin nào cho thấy khả năng người tiêu dùng có thể bị lừa;

(n) bất kỳ thông tin nào có thể cho thấy sự không tuân thủ Quy định (EU) 2018/848.

3. Điều 2 của Quy định được ủy quyền của Ủy ban (EU) 2021/771 (5) và Điều 4, 5 và 6 của Ủy ban

Quy định thực thi (EU) 2021/279 (6) sẽ áp dụng với những sửa đổi phù hợp đối với các biện pháp kiểm soát đối với các nhóm nhà khai thác ở các nước thứ ba.

4. CERT phải tiến hành xác minh việc tuân thủ Quy định (EU) 2018/848 đối với tất cả các nhà khai thác và nhóm nhà khai thác ít nhất mỗi năm một lần. Việc xác minh sự tuân thủ phải bao gồm việc kiểm tra thực tế tại chỗ.

5. CERT phải đảm bảo rằng nó thực hiện hàng năm ít nhất 10 % các biện pháp kiểm soát bổ sung đối với những biện pháp được đề cập trong đoạn 4. Trong tất cả các cuộc kiểm tra thực tế tại chỗ do A CERT thực hiện, ít nhất 10 % sẽ không có trước đó. để ý.

6. Các biện pháp kiểm soát được thực hiện để tiếp nối một hành vi nghi ngờ hoặc được xác định là không tuân thủ sẽ không được tính vào các biện pháp kiểm soát bổ sung nêu tại đoạn 5.

7. Hàng năm, CERT phải tái kiểm tra ít nhất 5% số thành viên của một nhóm người vận hành nhưng không ít hơn 10 thành viên. Trường hợp nhóm người vận hành có từ 10 thành viên trở xuống thì tất cả các thành viên phải được kiểm tra lại.

8. Việc kiểm tra thực tế tại chỗ và lấy mẫu phải được CERT thực hiện vào thời điểm thích hợp nhất để xác minh sự tuân thủ của các điểm kiểm soát tới hạn.

Đối với các sản phẩm có rủi ro cao được đề cập trong Điều 8 của Quy định (EU) 2021/1698, CERT phải thực hiện ít nhất hai cuộc kiểm tra thực tế tại chỗ mỗi năm đối với người vận hành hoặc nhóm người vận hành. Một trong những cuộc kiểm tra thực tế tại chỗ này sẽ không được thông báo trước.

9. Khi người vận hành hoặc nhóm người vận hành điều hành một số đơn vị hoặc cơ sở sản xuất, bao gồm các trung tâm thu mua và thu mua, thì tất cả các đơn vị hoặc cơ sở sản xuất, bao gồm cả các trung tâm thu mua và thu gom, được sử dụng cho các sản phẩm phi hữu cơ cũng phải tuân theo các yêu cầu kiểm soát nêu trong đoạn 4.

10. Việc cấp hoặc gia hạn giấy chứng nhận nêu tại điểm (b)(i) Điều 45(1) của Quy định (EU) 2018/848 phải dựa trên kết quả xác minh sự tuân thủ được đề cập trong Điều này.

11. Trước khi chấp nhận chứng nhận người vận hành hoặc nhóm người vận hành, cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát phải đảm bảo rằng các nhà khai thác hoặc nhóm nhà khai thác đã cung cấp những thông tin sau:

Điều 3

Các định nghĩa

Các định nghĩa nêu tại Điều 2 của Quy định (EC) số 834/2007 và Điều 2 của Quy định (EC) số 889/2008 sẽ áp dụng cho các mục đích của Phụ lục hiện tại của Quy định Chứng nhận.

Điều 4

Kiểm toán, Chứng nhận Và Giám sát

A. Thủ tục đăng ký bao gồm :

1. Ứng dụng :

Tất cả các nhà khai thác quan tâm đều có quyền nộp đơn xin chứng nhận. Các nhà khai thác quan tâm nhận được từ Tổ chức chứng nhận hoặc thông qua trang web của tổ chức chứng nhận (www.a-cert.org), thông tin bao gồm:

- a) các Chứng nhận Quy định ;
- b) các liên quan Phụ lục của các Chứng nhận Quy định theo loại chứng nhận được yêu cầu ;
- c) các liên quan Bảng giá theo loại chứng nhận được yêu cầu ;
- d) Mẫu đơn;
- e) các tài liệu Tuyên bố – Mô tả của người điều hành đối với loại chứng nhận được yêu cầu và tất cả các tài liệu liên quan khác .

Hơn nữa, Quy định (EU) 2018/848 được bao gồm trong Trang web của CERT. Tất cả các bên quan tâm cũng có thể nhận được các tài liệu nêu trên của CERT qua email hoặc qua đường bưu điện bằng chi phí của họ.

Các thú vị buổi tiệc lấp đầy TRONG Và gửi ĐẾN MỘT CERT các tài liệu được nhắc đến TRONG điểm d Và đ. Cái này thủ tục cũng áp dụng trong trường hợp phạm vi chứng nhận được sửa đổi (mở rộng hoặc thu gọn).

TRONG trường hợp các thú vị buổi tiệc là đã được chứng nhận qua khác Điều khiển Nội dung, CERT yêu cầu một sao chép của của người điều hành các tập tin qua các trước Điều khiển Thân hình. Sau đó, chứng nhận thủ tục áp dụng trong các trường hợp chứng nhận ban đầu được tuân thủ. Nhà điều hành không được phép có thỏa thuận chứng nhận hợp lệ với nhiều hơn một cơ quan kiểm soát cho cùng một phạm vi trong cùng một khoảng thời gian.

2. Ký kết hợp đồng :

Tiếp theo các sự chấp thuận của các ứng dụng qua các Tổng quan Giám đốc Và trong vòng 30 ngày từ của nó đệ trình , bên quan tâm và cụ thể hơn là người đại diện hợp pháp của bên đó được yêu cầu ký hợp đồng với Cơ quan kiểm soát. Các mục đích của các hợp đồng là các sự định nghĩa của các hợp đồng đồng nghĩa vụ của các các bên để đạt hiệu quả thực hiện Quy định (EU) 2018/848 để sản xuất đáng tin cậy sản phẩm hữu cơ và bảo vệ môi trường . Theo hợp đồng, Cơ quan Kiểm soát có nghĩa vụ kiểm tra các cơ sở vật chất của nhà điều hành phù hợp với các áp dụng quốc gia Và EU Pháp luật bằng cách tiến hành ít nhất một cuộc đánh giá tại hiện trường mỗi năm, góp phần quản lý bền vững đất đai và sản xuất các sản phẩm hữu cơ . Nhà điều hành theo hợp đồng cam kết đáp ứng các yêu cầu của Quy định (EU) 2018/848 và các Quy định được ủy quyền và thực thi của Ủy ban, như hiện hành.

Các tài liệu sau đây là một phần không thể thiếu phần của Hợp đồng của người điều hành :

- a) các _ hiện tại Quy định Chứng nhận ;
- b) Phụ lục của Quy định chứng nhận liên quan đến phạm vi chứng nhận được yêu cầu;
- c) quy định về nhãn hiệu và ghi nhãn liên quan đến việc sử dụng logo chứng nhận mà khách hàng nhận được trước khi ký hợp đồng;
- d) các Bảng giá và phân tích giá liên quan ĐẾN chứng nhận được yêu cầu phạm vi , ở đâu các số tiền phải trả chính xác và phương thức thanh toán là đã nêu . Trong trường hợp sản xuất thực vật, danh sách của lĩnh vực cũng được đính kèm.

Sau đó ký kết các hợp đồng các toán tử là đăng ký TRONG các điều tra Và chứng nhận hệ thống của Cơ quan Kiểm soát Và ĐẾN CERT số đăng ký của các toán tử , ở đâu Nó còn lại cho đến khi được cấp giấy chứng nhận . Nếu có thể, nhà điều hành theo hợp đồng phải báo cáo sự bắt đầu của của nó các hoạt động TRONG hữu cơ nông nghiệp trong vòng mười (10) ngày từ việc ký kết hợp đồng ĐẾN Cơ quan có thẩm quyền của quốc gia nơi người điều hành đặt trụ sở. Được chứng nhận sao chép của cái này xác nhận phải được cung cấp cho Cơ quan Kiểm soát để lưu giữ hồ sơ.

3. Kiểm tra :

Trong vòng 12 tháng kể từ việc ký kết thỏa thuận chứng nhận, Cơ quan Kiểm soát hành xử MỘT trên công trường điều tra theo Quy định (EU) 2018/848 và quy trình kiểm tra của Cơ quan Kiểm soát, nhằm:

- xác minh Tờ khai -Mẫu mô tả đã nộp và các thông tin được cung cấp kèm theo đơn của nhà điều hành;
- đánh giá hoạt động của nhà điều hành dựa theo Tiêu chuẩn ISO / IEC 17065 và các yêu cầu của Quy định (EU) 2018/848 liên quan đến sản xuất hữu cơ và xác định xem các yêu cầu của quốc gia hiện tại và Châu Âu luật sản xuất hữu cơ được đáp ứng ;
- xác định mọi sự không phù hợp và yêu cầu thực hiện các hành động khắc phục nhằm khắc phục sự không phù hợp tương ứng và đảm bảo sự tuân thủ của nhà điều hành với các quy định liên quan của EU vì đề nghị phạm vi chứng nhận.

Các ngày kiểm tra là được sắp xếp qua sự kiểm soát Thành hình có tính đến sự sẵn có của nhà điều hành. Các nhà điều hành là hiện tại năm được tin tức liên quan đến các cuối cùng ngày của các điều tra Và các điều tra đội , mà bao gồm của một hoặc hơn thanh tra viên , ít nhất 5 ngày trước khi thanh tra. Trong trường hợp không đồng ý về ngày, việc kiểm tra sẽ được sắp xếp lại. Tuy nhiên, ngày mới không được vượt quá 5 ngày kể từ ngày kiểm tra được thông báo ban đầu cho nhà điều hành. Các nhà điều hành có thể đưa ra phản đối bằng văn bản và có lý do chính đáng liên quan đến một thành viên hoặc các thành viên của đoàn kiểm tra. Trong trường hợp Cơ quan Kiểm soát chấp nhận phản đối, thì thành viên hoặc các thành viên bị phản đối được đưa ra sẽ được thay thế. Người vận hành phải thông báo cho Cơ quan kiểm soát nếu có bất kỳ phản đối nào, cho dù đó là ngày kiểm tra hay đoàn kiểm tra, không muộn hơn 5 ngày trước cuộc kiểm tra. Trong quá trình kiểm tra, chuyên gia tư vấn của nhà điều hành có thể có mặt nếu nhà điều hành thông báo cho Cơ quan kiểm soát. Chuyên gia tư vấn không có quyền tham gia vào quá trình kiểm tra.

Việc kiểm tra lần đầu đưa vào hệ thống kiểm soát bao gồm :

- kiểm tra toàn diện tại chỗ của yếu tố sản xuất đã đăng ký và quy trình sản xuất ;
- trên công trường điều tra của các cơ sở ;
- kiểm soát chứng từ kế toán ;
- lấy mẫu TRONG đặt hàng ĐẾN phát hiện bất kỳ các chất không được phép sử dụng trong sản xuất hữu cơ theo Quy định liên quan của EU hoặc để xác minh việc sử dụng các kỹ thuật không tuân thủ Quy định tương ứng của EU, nếu có . Việc lấy mẫu là bắt buộc trong trường hợp nghi ngờ sử dụng sản phẩm không được phép ;
- giám sát phòng ngừa các biện pháp được thực hiện để tránh ô nhiễm bởi các sản phẩm không được ủy quyền hoặc các chất .

Khi hoàn thành của cuộc kiểm tra a báo cáo đã hoàn thành trong đó ghi lại kết quả kiểm tra , các điều khoản của Quy định (EU) 2018/848 đã bị vi phạm và các biện pháp trừng phạt tương ứng. Sau đó, thanh tra trưởng thông báo cho nhà điều hành được kiểm tra liên quan đến kết quả của cuộc kiểm tra bằng

cách giao hàng một bản sao của báo cáo. Trong trường hợp ghi nhận những điểm không phù hợp trong quá trình kiểm tra, người vận hành phải áp dụng các hành động khắc phục cần thiết trong thời hạn quy định bởi Cơ quan Kiểm soát. Các hành động khắc phục được Cơ quan Kiểm soát xem xét và có khả năng một cuộc kiểm tra mới diễn ra bổ sung. Nếu như cơ quan kiểm soát thất bại để khắc phục sự không phù hợp phạm vi đã thỏa thuận Giai đoạn, cái này có thể dẫn đến việc hủy bỏ chứng nhận sản phẩm và/hoặc khi chấm dứt thỏa thuận chứng nhận được ký kết với Cơ quan Kiểm soát.

B. Chứng nhận :

Tất cả tài liệu tập hợp lại qua sự kiểm soát Thân hình bởi vì các sự đăng ký thủ tục Và tất cả khác liên quan các tài liệu cái đó cũng đã thu thập là hiện tại đã xem xét qua một người đánh giá độc lập, người này cũng có thể là thành viên của Hội đồng Khoa học. Người đánh giá điền vào báo cáo đánh giá và quyết định cấp hay không cấp chứng nhận.

Sau Quyết định chứng nhận, nhà điều hành được đăng ký trong Cơ quan đăng ký của CERT dành cho nhà điều hành được chứng nhận và có thể nhận được chứng chỉ sản phẩm. Không thể cấp giấy chứng nhận cho những người vận hành không khắc phục được tất cả các điểm không phù hợp được xác định trong quá trình kiểm tra. Cấp chứng nhận tự động có nghĩa là cấp quyền sử dụng logo chứng nhận (Logo của Ủy ban EU và logo A CERT). Cơ quan Kiểm soát giám sát việc ghi nhãn các sản phẩm hữu cơ được chứng nhận của mình và không chịu trách nhiệm pháp lý đối với bất kỳ chỉ dẫn nào khác có trong nhãn mà các yêu cầu pháp lý chung áp dụng.

Ủy ban Kiểm soát Liền chính giám sát việc cấp chứng nhận phù hợp.

C. Kiểm tra giám sát :

Sau khi cấp giấy chứng nhận CERT tiến hành giám sát kiểm toán TRONG đặt hàng để bảo vệ các tiếp diễn sự hài lòng của các yêu cầu của các Quy định và xác minh các sự tuân thủ của được chứng nhận của nhà điều hành các hoạt động đối với hữu cơ sản xuất, chuẩn bị hoặc nhập khẩu từ thứ ba Quốc gia.

Việc giám sát bao gồm :

1) Hàng năm Kiểm tra :

Chúng được thực hiện theo yêu cầu của Quy định (EU) 848/2018 ít nhất mỗi năm một lần và trong mọi trường hợp trong mùa sinh trưởng hiện tại của các loài được trồng để sản xuất cây trồng; trong năm chăn nuôi đối với chăn nuôi; và trong mùa chuẩn bị hiện tại dành cho người vận hành khâu chuẩn bị. Trường hợp công bố kiểm toán ngày được xác định trong sự tư vấn với người vận hành. Trong bất kỳ trường hợp việc kiểm tra phải được tiến hành trong vòng 5 ngày kể từ ngày kiểm tra ban đầu được Cơ quan Kiểm soát thông báo cho nhà điều hành. Đoàn kiểm tra tiến hành một kiểm tra thực tế đầy đủ người điều hành; kiểm tra chứng từ kế toán của người điều hành; và có khả năng thực hiện lấy mẫu theo với Quy định (EU) 2018/848.

Nhìn chung, tất cả các nhà khai thác và nhóm nhà khai thác, ngoại trừ những nhà khai thác được nêu trong Điều 34(2) và 35(8) của Quy định (EU) 2018/848, phải được xác minh tính tuân thủ ít nhất mỗi năm một lần. Việc xác minh sự tuân thủ phải bao gồm việc kiểm tra thực tế tại chỗ.

Thời gian giữa hai lần kiểm tra thực tế tại chỗ không quá 24 tháng nếu đáp ứng các điều kiện sau:

- các cuộc kiểm tra trước đây của nhà điều hành hoặc nhóm nhà điều hành liên quan không phát hiện bất kỳ hành vi không tuân thủ nào ảnh hưởng đến tính toàn vẹn của các sản phẩm hữu cơ hoặc sản phẩm đang chuyển đổi trong ít nhất ba năm liên tiếp; Và
- nhà điều hành hoặc nhóm nhà điều hành có liên quan đã được đánh giá dựa trên các yếu tố nêu tại điều 38(2) của Quy định (EU) 2018/848 và trong điều 9 của Quy định (EU) 2017/625 vì có khả năng thấp sự không tuân thủ.

2) Kiểm tra bổ sung :

Việc lựa chọn người vận hành thực hiện các cuộc thanh tra đột xuất hàng năm phải dựa trên phân tích rủi ro do Cơ quan Kiểm soát xây dựng và các cuộc thanh tra được lên kế hoạch phù hợp với các tiêu chí xác định mức độ rủi ro. Cơ quan Kiểm soát phải đảm bảo rằng các cuộc kiểm tra bổ sung hàng năm đối với ít nhất 10% tổng số nhà khai thác đã đăng ký sẽ được thực hiện ngẫu nhiên theo Quy định (EU) 2018/848 và Quy định (EU) 2021/279. Lý do và việc kiểm tra bổ sung có thể là bất cứ thông tin nào điều đó làm dấy lên nghi ngờ đối với các không hiệu quả áp dụng các yêu cầu của Quy định qua một nhà điều hành, hoặc nơi có nguy cơ thay thế sản phẩm hữu cơ với những sản phẩm hiện không có sản xuất, chuẩn bị hoặc nhập khẩu từ ngày thứ ba các quốc gia phù hợp với Quy định (EU) 2018/848 và khung pháp lý liên quan hiện đang có hiệu lực. Ngoài ra, 10% tổng số cuộc thanh tra được thực hiện hàng năm sẽ không được báo trước. Việc kiểm tra loại này được thực hiện mà không cần thông báo trước cho người vận hành.

3) Lấy mẫu và phân tích mẫu:

Việc lấy mẫu và phân tích mẫu được thực hiện theo quy trình nêu trong ICS-BIO3CC-I1.11. Cơ quan kiểm soát thực hiện hàng năm lấy mẫu đến một phần trăm của tất cả các nhà khai thác với sản phẩm được chứng nhận theo Quy định (EU) 2018/848, Quy định (EU) 2021/1698 và Quy định (EU) 2021/279. Tại mỗi lấy mẫu nhân sự của Cơ quan Kiểm soát mẫu và gửi nó đến CERT. Cơ quan kiểm soát sau đó chuyển tiếp vật mẫu để phân tích ở một được công nhận phòng thí nghiệm được ký hợp đồng với A CERT. Vì lợi ích về việc xác minh kết quả mẫu đối chứng được lưu giữ tại phòng thí nghiệm để lên đến 30 ngày. Chính xác thời gian phụ thuộc vào các loại mẫu và các chất liên quan mà việc phân tích được tiến hành. Trong quá trình kiểm tra, đoàn kiểm tra lấy mẫu để phân tích trong trường hợp nghi ngờ đối với việc sử dụng sản phẩm không được ủy quyền hoặc khả năng xảy ra sự ô nhiễm bởi các sản phẩm không được ủy quyền. Trong những trường hợp này, số lượng mẫu tối thiểu (5% tổng số người vận hành) cần lấy và phân tích không được áp dụng.

4) Trong trường hợp giám sát những hành vi không tuân thủ trong quá trình thanh tra giám sát, tùy theo mức độ và mức độ nghiêm trọng, người vận hành phải thực hiện hành động đúng đắn trong phạm vi quy định thiết lập khung thời gian với sự tham vấn của Cơ quan Kiểm soát. Việc khắc phục các biện pháp sẽ được xem xét bởi Cơ quan Kiểm soát. Trong trường hợp này có thể tiến hành kiểm tra bổ sung. Nếu như người điều hành thất bại để khắc phục không tuân thủ trong phạm vi đã thỏa thuận thời gian, điều này có thể dẫn tới thi hành các biện pháp trừng phạt.

Cơ quan Kiểm soát thực hiện các cuộc kiểm tra hàng năm và không báo trước dựa trên phân tích rủi ro chung ở tất cả các giai đoạn sản xuất, chuẩn bị và phân phối có tính đến ít nhất các tiêu chí sau (Điều 38 của Quy định (EU) 2018/848):

- a) loại, quy mô và cơ cấu của người vận hành và nhóm người vận hành;
- b) khoảng thời gian mà người thực hiện và nhóm người thực hiện đã tham gia vào quá trình sản xuất, chuẩn bị và phân phối hữu cơ;
- c) kết quả của các cuộc thanh tra được thực hiện theo Điều này;
- d) thời điểm liên quan đến các hoạt động được thực hiện;
- e) chủng loại sản phẩm;
- f) chủng loại, số lượng, giá trị của sản phẩm và sự phát triển của chúng theo thời gian;
- g) khả năng trộn lẫn các sản phẩm hoặc nhiễm bẩn với các sản phẩm hoặc chất không được phép;
- h) việc người vận hành và nhóm người điều hành áp dụng các vi phạm hoặc ngoại lệ đối với các quy tắc;
- (i) các điểm quan trọng dẫn đến việc không tuân thủ và khả năng không tuân thủ ở mọi giai đoạn sản xuất, chuẩn bị và phân phối;
- (j) hoạt động thầu phụ.

Điều 5

Truyền thông - Trao đổi thông tin

CERT sẽ trao đổi thông tin liên quan về kết quả kiểm soát của mình với Ủy ban, các cơ quan kiểm soát và cơ quan kiểm soát khác ở Quốc gia thứ ba cơ quan công nhận và các Quốc gia Thành viên, theo bất kỳ yêu cầu nào được chứng minh hợp lý bằng sự cần thiết phải đảm bảo rằng sản phẩm đã được sản xuất theo Quy định (EU) 2018/848 và Quy định (EU) 2021/1698.

CERT cũng có thể tự mình trao đổi thông tin đó với các cơ quan kiểm soát được công nhận khác.

CERT đã thiết lập các thủ tục dạng văn bản để cho phép trao đổi thông tin với Ủy ban, cơ quan kiểm soát và cơ quan kiểm soát ở Quốc gia thứ ba, cơ quan công nhận và các Quốc gia Thành viên, bao gồm các thủ tục trao đổi thông tin nhằm mục đích xác minh bằng chứng tài liệu như được mô tả trong ICS- BIO3CC-P8.

Điều 6

chuyển đổi

1. Các sản phẩm được sản xuất trong thời gian chuyển đổi sẽ không được bán trên thị trường dưới dạng sản phẩm hữu cơ hoặc sản phẩm đang trong quá trình chuyển đổi.

Tuy nhiên, các sản phẩm sau được sản xuất trong thời gian chuyển đổi và tuân thủ khoản 1 Điều 10 của Quy định (EU) 2018/848 có thể được bán trên thị trường dưới dạng sản phẩm đang chuyển đổi:

- (a) vật liệu nhân giống thực vật, với điều kiện phải tuân thủ thời gian chuyển đổi ít nhất là 12 tháng;

- (b) các sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc thực vật và sản phẩm thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc thực vật, với điều kiện sản phẩm đó chỉ chứa một thành phần cây trồng nông nghiệp và phải tuân thủ thời gian chuyển đổi ít nhất 12 tháng trước khi thu hoạch.
2. Giai đoạn chuyển đổi của trang trại nơi bắt đầu sản xuất hữu cơ sẽ bắt đầu sớm nhất khi nhà điều hành đã ký Thỏa thuận chứng nhận với A CERT và tuân thủ hệ thống kiểm soát theo Quy định (EU) 2018/848.
 - i. trong thời gian chuyển đổi, tất cả các quy tắc được quy định trong Quy định (EU) 2018/848 đều được áp dụng;
 - ii. Để thực vật và sản phẩm thực vật được coi là sản phẩm hữu cơ, các quy tắc sản xuất nêu trong Quy định này phải được áp dụng đối với các thửa đất trong thời gian chuyển đổi ít nhất hai năm trước khi gieo hạt, hoặc trong trường hợp đồng cỏ hoặc cây lâu năm. Thức ăn thô xanh, trong khoảng thời gian ít nhất hai năm trước khi sử dụng làm thức ăn hữu cơ, hoặc, trong trường hợp cây lâu năm không phải là thức ăn thô xanh, trong khoảng thời gian ít nhất ba năm trước khi thu hoạch sản phẩm hữu cơ lần đầu tiên.
 3. CERT có thể quyết định công nhận hồi tố là một phần của giai đoạn chuyển đổi bất kỳ giai đoạn nào trước đó trong đó các thửa đất trang trại là khu vực tự nhiên hoặc nông nghiệp không được xử lý bằng các sản phẩm không được phép sử dụng trong sản xuất hữu cơ. Khoảng thời gian này chỉ có thể được xem xét hồi tố khi có bằng chứng thỏa đáng được nộp cho CERT chứng minh rằng các điều kiện đã được đáp ứng trong khoảng thời gian ít nhất ba năm.
 4. Để xác định thời gian chuyển đổi nêu trên, các điều kiện sau phải trùng khớp:
 - i. CERT sẽ chỉ xem xét các đơn xin công nhận hồi tố về thời gian chuyển đổi nếu nhà điều hành gửi tuyên bố bằng văn bản yêu cầu như vậy. Trong những trường hợp như vậy, trách nhiệm chứng minh thuộc về người điều hành.
 - ii. CERT không có nghĩa vụ phải công nhận bất kỳ khoảng thời gian nào ngay trước ngày bắt đầu giai đoạn chuyển đổi, nếu người nộp đơn không nộp bằng chứng thỏa đáng.
 - iii. Trong trường hợp nhà điều hành đã đăng ký trong hệ thống kiểm soát yêu cầu công nhận hồi tố về bất kỳ khoảng thời gian nào trước đó như một phần của thời gian chuyển đổi, thì theo thư kiện, yêu cầu sẽ được gửi tới CERT và phải kèm theo tài liệu liên quan, như được mô tả trong Quy định (EC) 2020/464.
Cơ quan Kiểm soát sau khi đánh giá yêu cầu và nếu được đồng ý sẽ cấp công nhận hồi tố tương ứng
 5. CERT có thể quyết định, trong một số trường hợp, khi đất hoặc một hoặc nhiều thửa đất bị ô nhiễm bởi các sản phẩm hoặc chất không được phép sử dụng trong sản xuất hữu cơ, để kéo dài thời gian chuyển đổi đối với đất hoặc thửa đất liên quan vượt quá thời hạn được đề cập trong đoạn 1(ii) trong trường hợp các lô đất đã được chuyển đổi hoặc đang trong quá trình chuyển đổi sang canh tác hữu cơ và được xử lý bằng sản phẩm không được phép sản xuất hữu cơ. Trong trường hợp này, độ dài của thời gian chuyển đổi sẽ được quyết định có tính đến các yếu tố sau:
 - i. quá trình phân hủy sản phẩm liên quan phải đảm bảo, vào cuối giai đoạn chuyển đổi, mức dư lượng không đáng kể trong đất và, trong trường hợp cây trồng lâu năm, trong thực vật;
 - ii. thu hoạch sau khi xử lý có thể không được bán khi tham khảo các phương pháp sản xuất hữu cơ. CERT sẽ thông báo cho các Cơ quan Kiểm soát khác hoạt động tại Quốc gia Thứ ba cụ thể và Ủy ban Châu Âu về quyết định yêu cầu các biện pháp bắt buộc của mình.

Điều 7

Sản xuất song song

1. Người sản xuất cây trồng chỉ được phép điều hành các cơ sở sản xuất hữu cơ và phi hữu cơ trên cùng một khu vực, chỉ đối với cây lâu năm cần thời gian canh tác ít nhất ba năm, không thể dễ dàng phân biệt giống và chỉ khi đáp ứng các điều kiện sau:
 - i. hoạt động sản xuất được đề cập là một phần của kế hoạch chuyển đổi mà nhà sản xuất đưa ra cam kết chắc chắn và quy định việc bắt đầu chuyển đổi phần cuối cùng của diện tích liên quan sang sản xuất hữu cơ trong thời gian ngắn nhất có thể, điều này có thể không xảy ra trong bất kỳ thời gian nào. sự kiện vượt quá tối đa năm năm;
 - ii. các biện pháp thích hợp đã được thực hiện để đảm bảo tách biệt vĩnh viễn các sản phẩm thu được từ mỗi đơn vị liên quan;
 - iii. CERT được thông báo về việc thu hoạch từng sản phẩm liên quan trước ít nhất 48 giờ;
 - iv. sau khi thu hoạch xong, nhà sản xuất thông báo cho CERT về số lượng chính xác được thu hoạch trên các đơn vị liên quan và các biện pháp áp dụng để phân loại sản phẩm;
 - v. kế hoạch chuyển đổi và các biện pháp kiểm soát được đề cập trong Quy định (EU) 2018/848 và Quy định (EU) 2021/1698 đã được A CERT phê duyệt; phê duyệt này sẽ được xác nhận hàng năm sau khi bắt đầu kế hoạch chuyển đổi;
2. Ngoài nhà sản xuất, các điều kiện nêu trên cũng có thể được áp dụng:

- i. trong trường hợp các khu vực dành cho nghiên cứu nông nghiệp hoặc giáo dục chính quy đã được A CERT đồng ý;
- ii. trong trường hợp sản xuất hạt giống, vật liệu nhân giống sinh dưỡng và cấy ghép và
- iii. trong trường hợp đồng cỏ được sử dụng riêng để chăn thả.

Điều 8

Giấy phép sử dụng vật liệu sinh sản thực vật phi hữu cơ

1. Để sản xuất cây trồng và sản phẩm thực vật không phải là vật liệu nhân giống cây trồng thì chỉ sử dụng vật liệu nhân giống cây trồng hữu cơ.

2. Để có được vật liệu sinh sản thực vật hữu cơ dùng để sản xuất các sản phẩm không phải vật liệu sinh sản thực vật, cây mẹ và, nếu phù hợp, các cây khác dùng để sản xuất vật liệu sinh sản thực vật phải được sản xuất theo Quy định (EU) 2018/848 ít nhất một thế hệ, hoặc đối với cây lâu năm, ít nhất một thế hệ trong hai vụ trồng trọt.

3. CERT có thể ủy quyền cho các nhà hoạt động sản xuất vật liệu sinh sản thực vật để sử dụng trong sản xuất hữu cơ sử dụng vật liệu sinh sản thực vật phi hữu cơ, khi cây mẹ hoặc, nếu phù hợp, các cây khác nhằm mục đích sản xuất vật liệu sinh sản thực vật và được sản xuất tuân thủ đoạn 2 của Điều này không có đủ số lượng hoặc chất lượng và được đưa nguyên liệu đó ra thị trường để sử dụng trong sản xuất hữu cơ với điều kiện đáp ứng các điều kiện sau:

(a) vật liệu sinh sản thực vật phi hữu cơ được sử dụng chưa được xử lý sau khi thu hoạch bằng các sản phẩm bảo vệ thực vật không phải là những sản phẩm được cho phép theo Điều 24(1) của Quy định (EU) 2018/848, trừ khi việc xử lý bằng hóa chất đã được quy định theo với Quy định (EU) 2016/2031 về mục đích kiểm dịch thực vật của cơ quan có thẩm quyền của Quốc gia Thành viên liên quan đối với tất cả các giống và vật liệu không đồng nhất của một loài nhất định trong khu vực sử dụng vật liệu sinh sản thực vật. Khi sử dụng vật liệu nhân giống thực vật phi hữu cơ được xử lý bằng phương pháp xử lý hóa học theo quy định, thửa đất nơi vật liệu nhân giống thực vật được xử lý đang phát triển phải trải qua một giai đoạn chuyển đổi thích hợp như quy định tại điểm 1.7.3 và 1.7.4. của Phần I của Phụ lục II của Quy định (EU) 2018/848;

(b) vật liệu nhân giống thực vật phi hữu cơ được sử dụng không phải là cây giống của loài có chu kỳ canh tác hoàn thành trong một mùa sinh trưởng, từ khi cấy cây con đến thu hoạch sản phẩm đầu tiên;

(c) vật liệu sinh sản thực vật được trồng tuân thủ tất cả các yêu cầu sản xuất thực vật hữu cơ có liên quan khác;

(d) cái giấy phép sử dụng vật liệu nhân giống thực vật phi hữu cơ phải được cấp trước khi vật liệu đó được gieo hoặc trồng;

(e) cơ quan có thẩm quyền, cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát chịu trách nhiệm cấp phép sẽ chỉ cấp phép cho người sử dụng cá nhân và cho một mùa tại một thời điểm, đồng thời phải liệt kê số lượng vật liệu nhân giống thực vật được cấp phép ;

(f) bằng cách trái ngược với điểm (e), cơ quan có thẩm quyền của các Quốc gia Thành viên hàng năm có thể cấp giấy phép chung cho việc sử dụng một loài hoặc phân loài nhất định hoặc nhiều loại vật liệu sinh sản thực vật phi hữu cơ và lập danh sách các loài , phân loài hoặc giống có sẵn công khai và cập nhật nó hàng năm. Trong trường hợp đó, cơ quan có thẩm quyền phải liệt kê số lượng vật liệu nhân giống thực vật phi hữu cơ được phép ;

(g) các giấy phép được cấp theo khoản này sẽ hết hạn vào ngày 31 tháng 12 năm 2036.

4. Bằng cách vi phạm khoản 1 của Điều này, các nhà hoạt động ở các nước thứ ba có thể sử dụng vật liệu nhân giống thực vật đã chuyển đổi theo Điều 5(1), tiểu đoạn thứ hai, điểm (a), hoặc vật liệu nhân giống thực vật được phép theo quy định của khoản 3 của Điều này khi vật liệu nhân giống thực vật hữu cơ được chứng minh là không có đủ chất lượng hoặc số lượng trên lãnh thổ của nước thứ ba nơi nhà điều hành đặt trụ sở.

Không ảnh hưởng đến các quy định quốc gia có liên quan, các nhà hoạt động ở các nước thứ ba có thể sử dụng cả vật liệu nhân giống cây trồng hữu cơ và cây trồng chuyển đổi thu được từ chính cơ sở của họ.

CERT có thể ủy quyền cho các nhà điều hành ở các nước thứ ba sử dụng nguyên liệu nhân giống thực vật phi hữu cơ trong một đơn vị sản xuất hữu cơ, khi nguyên liệu nhân giống thực vật hữu cơ hoặc chuyển đổi hoặc nguyên liệu nhân giống thực vật được cấp phép theo khoản 3 của Điều này không có đủ chất lượng hoặc số lượng trên lãnh thổ của nước thứ ba nơi nhà điều hành đặt trụ sở, theo các điều kiện quy định tại các khoản 5, 6, 7 và 8 của Điều này.

5. Vật liệu sinh sản thực vật phi hữu cơ sẽ không được xử lý sau khi thu hoạch bằng các sản phẩm bảo vệ thực vật không phải là những sản phẩm được phép xử lý vật liệu sinh sản thực vật theo Điều 24(1) của Quy định (EU) 2018/848, trừ khi việc xử lý bằng hóa chất đã được quy định phù hợp với Quy định (EU) 2016/2031 về mục đích kiểm dịch thực vật của cơ quan có thẩm quyền của Quốc gia Thành viên liên quan đối với tất cả các giống và vật liệu không đồng nhất của một loài nhất định trong khu vực sử dụng vật liệu sinh sản thực vật.

Khi sử dụng vật liệu sinh sản thực vật phi hữu cơ được xử lý bằng phương pháp xử lý hóa học quy định nêu tại đoạn đầu tiên, lô đất mà vật liệu sinh sản thực vật đã qua xử lý đang phát triển phải trải qua giai đoạn chuyển đổi thích hợp như quy định tại điểm 1.7. .3 và 1.7.4. của Phần I của Phụ lục II của Quy định (EU) 2018/848.

6. Việc cấp phép sử dụng vật liệu nhân giống thực vật phi hữu cơ phải được thực hiện trước khi gieo, trồng cây trồng.

7. Việc cấp phép sử dụng vật liệu nhân giống thực vật phi hữu cơ được cấp cho từng người sử dụng một lần trong một mùa và cơ quan có thẩm quyền, cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan chịu trách nhiệm cấp phép phải liệt kê số lượng vật liệu nhân giống thực vật được phép sử dụng .

8. Cơ quan có thẩm quyền không cho phép sử dụng cây giống vô cơ đối với cây giống của loài đã hoàn thành một chu kỳ canh tác trong một vụ trồng, từ khi cấy cây đến khi thu hoạch sản phẩm đầu tiên.

9. Trước khi cấp phép sử dụng vật liệu sinh sản thực vật phi hữu cơ như quy định tại khoản 2 của Điều này, CERT phải đánh giá các thông tin sau và đưa ra giải thích cho mỗi vi phạm được cấp:

- (a) tên khoa học và tên thông thường (tên thông thường và tên Latin);
- (b) giống ;
- (c) tổng trọng lượng hạt hoặc số lượng cây liên quan;
- (d) sự sẵn có của vật liệu sinh sản hữu cơ hoặc cây trồng chuyển đổi;
- (e) tài liệu hoặc tuyên bố của nhà điều hành chứng minh rằng các yêu cầu nêu tại khoản 2 Điều này đã được đáp ứng.

Đối với mỗi giấy phép sử dụng vật liệu sinh sản thực vật phi hữu cơ như quy định tại đoạn 2 của Điều này, CERT phải bao gồm thông tin liên quan trong báo cáo hàng năm được đề cập tại Điều 4 của Quy định 2021/1698.

Điều 9

Hoàn cảnh thảm khốc

CERT có thể cho phép tạm thời việc sử dụng sulfur dioxide với hàm lượng tối đa được ấn định theo Phụ lục IB của Quy định (EC) số 606/2009 nếu điều kiện khí hậu đặc biệt của một năm thu hoạch nhất định làm suy giảm tình trạng vệ sinh nho hữu cơ ở một khu vực địa lý cụ thể ở Nước thứ ba, do sự tấn công nghiêm trọng của vi khuẩn hoặc nấm, buộc nhà sản xuất rượu phải sử dụng nhiều sulfur dioxide hơn những năm trước để có được sản phẩm cuối cùng tương đương.

Vì mục đích của các quy tắc sản xuất đặc biệt được đề cập tại Điều 22(1) và 45(3) của Quy định (EU) 2018/848, để tình huống được coi là trường hợp thảm khốc xuất phát từ 'sự kiện khí hậu bất lợi', 'bệnh động vật',

'sự cố môi trường', 'thảm họa thiên nhiên' hoặc 'sự kiện thảm khốc' cũng như bất kỳ tình huống tương tự nào, CERT có thể công nhận một tình huống là hoàn cảnh thảm khốc dựa trên tuyên bố do cơ quan có liên quan của quốc gia thứ ba đưa ra tình huống xảy ra, nếu có. Nếu không có tuyên bố như vậy thì mọi sự công nhận như vậy CERT sẽ dựa trên dữ liệu được cung cấp bởi các tổ chức chính thức chứng minh các trường hợp thảm khốc.

Sau khi được A CERT phê duyệt, các nhà khai thác riêng lẻ phải lưu giữ bằng chứng tài liệu về việc sử dụng các ngoại lệ trên. CERT sẽ thông báo cho tất cả các cơ quan kiểm soát khác được công nhận vì mục đích tuân thủ theo Quy định (EU) 2018/848 tại Quốc gia thứ ba tương ứng và Ủy ban về các trường hợp ngoại lệ mà CERT đã cấp theo quy định của điều này.

Điều 10

Ghi nhãn - Chỉ dẫn bắt buộc

Khi sử dụng các thuật ngữ đề cập đến phương pháp sản xuất hữu cơ:

- (a) (các) mã số của CERT tùy thuộc vào Quốc gia thứ ba mà người nộp đơn đang hoạt động, cũng sẽ xuất hiện trên nhãn;
- (b) logo sản xuất Hữu cơ của Liên minh Châu Âu liên quan đến thực phẩm đóng gói sẵn cũng có thể xuất hiện trên bao bì;
- (c) khi sử dụng logo của Cộng đồng, dấu hiệu về nơi nuôi trồng nguyên liệu thô nông nghiệp tạo nên sản phẩm cũng sẽ xuất hiện trong cùng trường hình ảnh với logo và sẽ có một trong các dạng sau, khi thích hợp:
 - i. 'Nông nghiệp ngoài EU', nơi nguyên liệu nông nghiệp thô được trồng ở các nước thứ ba,
 - ii. 'Nông nghiệp EU/không thuộc EU', trong đó một phần nguyên liệu nông nghiệp thô được trồng ở Cộng đồng và một phần nguyên liệu đó được trồng ở nước thứ ba.

Chỉ dẫn nêu trên 'EU' hoặc 'không thuộc EU' có thể được thay thế hoặc bổ sung bởi một quốc gia trong trường hợp tất cả nguyên liệu nông nghiệp thô tạo nên sản phẩm đều được trồng ở quốc gia đó.

Đối với chỉ dẫn 'EU' hoặc 'không thuộc EU' nêu trên, số lượng nhỏ tính theo trọng lượng của các thành phần có thể được bỏ qua với điều kiện là tổng lượng của các thành phần bị bỏ qua không vượt quá 2% tổng lượng tính theo trọng lượng của nguyên liệu thô có nguồn gốc nông nghiệp.

Dấu hiệu 'EU' hoặc 'không thuộc EU' nêu trên sẽ không xuất hiện bằng màu sắc, kích thước và kiểu chữ nổi bật hơn mô tả bán hàng của sản phẩm.

Các chỉ dẫn về phương pháp sản xuất hữu cơ phải được đánh dấu ở vị trí dễ thấy sao cho dễ nhìn thấy, dễ đọc và không thể xóa được.

Điều 11

Nước thứ ba, mã số và chủng loại sản phẩm

CERT đã được Ủy ban Châu Âu dành cho các nước thứ ba cấp các mã số sau đây, CERT đã được công nhận là cơ quan kiểm soát nhằm mục đích tuân thủ, theo Quy định (EU) 2018/848.

Đất nước thứ ba	Mã số	Danh mục sản phẩm						
		MỘT	B	C	D	E	F	G
-	-	-	-	-	-	-	-	-

* Các chữ cái trong danh mục sản phẩm trên có nghĩa là:

A - thực vật và sản phẩm thực vật chưa qua chế biến, bao gồm hạt giống và các vật liệu sinh sản thực vật khác;

B - vật nuôi và sản phẩm chăn nuôi chưa qua chế biến;

C - tảo và các sản phẩm thủy sản chưa qua chế biến;

D - Sản phẩm nông nghiệp đã qua chế biến, bao gồm cả sản phẩm nuôi trồng thủy sản, dùng làm thực phẩm;

E - thức ăn;

F - rượu vang;

G - các sản phẩm khác được liệt kê trong Phụ lục I của Quy định này hoặc không thuộc các danh mục trước đó.

Điều 12

Danh sách các nhà khai thác được chứng nhận

CERT lưu giữ danh sách tất cả các nhà khai thác phải tuân theo hệ thống kiểm soát ở các Nước thứ ba trên trang web của mình (www.a-cert.org). Danh sách này có thể được tìm thấy cùng với một điểm liên hệ nơi có sẵn thông tin về trạng thái chứng nhận của tất cả các nhà khai thác. Nó bao gồm tất cả các danh mục sản phẩm có liên quan, cũng như tất cả các nhà khai thác và sản phẩm bị đình chỉ và hủy bỏ chứng nhận. Tất cả thông tin có sẵn cho bất kỳ bên quan tâm.

Điều 13

Giấy chứng nhận

CERT sẽ cung cấp chứng chỉ cho bất kỳ nhà điều hành nào chịu sự kiểm soát của nó và trong phạm vi hoạt động của mình, đáp ứng các yêu cầu đặt ra trong Quy định (EU) 2018/848 và Quy định (EU) 2021/1006. Bằng chứng tài liệu cho phép xác định nhà điều hành và loại hoặc phạm vi sản phẩm cũng như thời hạn hiệu lực.

- i. Tất cả các nhà khai thác phải xác minh bằng chứng tài liệu của các nhà cung cấp của họ.
- ii. Hình thức của bằng chứng tài liệu đã được soạn thảo theo Phụ lục VI của Quy định (EU) 2018/848.

Điều 14

Truyền thông - Trao đổi thông tin

CERT sẽ trao đổi thông tin liên quan về kết quả kiểm soát của mình với các cơ quan kiểm soát và cơ quan kiểm soát khác ở Quốc gia thứ ba, theo bất kỳ yêu cầu nào được chứng minh hợp lệ bởi sự cần thiết phải đảm bảo rằng sản phẩm đã được sản xuất theo Quy định (EU) 2018/848.

CERT cũng có thể tự mình trao đổi thông tin đó với các cơ quan kiểm soát được công nhận khác.

CERT đã thiết lập các thủ tục dạng văn bản để cho phép trao đổi thông tin với tất cả các cơ quan kiểm soát hoạt động ở một Quốc gia thứ ba nhất định, bao gồm các thủ tục trao đổi thông tin nhằm mục đích xác minh bằng chứng tài liệu.

Điều 15

Công bố thông tin

CERT cung cấp cho công chúng danh sách cập nhật các nhà khai thác tuân theo hệ thống kiểm soát ở các Nước thứ ba. Danh sách này chứa bằng chứng tài liệu cập nhật liên quan đến từng nhà khai thác, cho biết tình trạng chứng nhận của họ và các danh mục sản phẩm liên quan. Nó cũng cung cấp một điểm liên lạc nơi có thông tin về các nhà khai thác và sản phẩm bị đình chỉ và hủy bỏ chứng nhận. Tất cả thông tin có thể được tìm thấy tại trang web chính thức của nó (www.a-cert.org).

Điều 16

Các biện pháp trong trường hợp không tuân thủ

Trong trường hợp không tuân thủ, CERT sẽ liên lạc ngay với các cơ quan kiểm soát, cơ quan kiểm soát khác và Ủy ban Châu Âu về bất kỳ biện pháp nào mà cơ quan này đã áp dụng. Mức độ trao đổi sẽ tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng và mức độ vi phạm hoặc vi phạm được phát hiện.

CERT sẽ thực hiện bất kỳ biện pháp và biện pháp trừng phạt nào được yêu cầu để ngăn chặn việc sử dụng gian lận các chỉ dẫn về sản xuất hữu cơ và việc sử dụng logo Cộng đồng Châu Âu theo Quy định (EU) 2018/848, tại các Quốc gia thứ ba mà CERT hoạt động vì mục đích tuân thủ. , theo Quy định (EU) 2018/848 và Quy định thực hiện và ủy quyền tương ứng của Ủy ban.

CERT có thể chủ động yêu cầu bất kỳ thông tin nào khác về những vi phạm hoặc vi phạm.

Trong trường hợp phát hiện những bất thường hoặc vi phạm liên quan đến sản phẩm thuộc sự kiểm soát của các cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát khác, CERT cũng phải thông báo ngay cho các cơ quan hoặc cơ quan đó.

CERT đã phát triển và thông qua một danh mục liệt kê tất cả các vi phạm và bất thường ảnh hưởng đến tình trạng hữu cơ của sản phẩm và các biện pháp tương ứng phải được áp dụng trong trường hợp vi phạm hoặc bất thường của các nhà điều hành thuộc hệ thống kiểm soát, những người tham gia sản xuất hữu cơ.

Điều 17

Các hợp chất đồng và ứng dụng của chúng trong canh tác hữu cơ

Các hợp chất đồng ở dạng: hydroxit đồng, oxychloride đồng, oxit đồng, hỗn hợp Bordeaux và đồng sunfat bazơ như được mô tả trong Quy định (EU) 2018/848 chỉ có thể được sử dụng trong sản xuất thực vật hữu cơ dưới dạng thuốc diệt khuẩn và thuốc diệt nấm ở mức giới hạn 6 kg đồng/ha/năm. Chỉ đối với cây lâu năm, người kinh doanh có thể vi phạm và vượt quá giới hạn 6 kg trong một năm nhất định với điều kiện số lượng trung bình thực sự được sử dụng trong khoảng thời gian 5 năm bao gồm năm đó và bốn năm trước đó không vượt quá 6 Kilôgam. Trước khi tận dụng sự xúc phạm này, nhà điều hành phải thông báo chi tiết cho CERT cung cấp bằng chứng về sự cần thiết phải vượt quá giới hạn 6 kg trong năm nhất định và sẽ chỉ thực hiện điều đó nếu CERT đưa ra thông báo bằng văn bản đồng ý với nó.

Các biện pháp giảm thiểu rủi ro cũng sẽ được thực hiện để bảo vệ nước và các sinh vật không phải mục tiêu như vùng đệm.